TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST
Ngày : 22/5/2025
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Huế

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thường và ông R Mah In (Ama Ka)

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyên– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk:* Ông Nguyễn Ngọc Hoà – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 42/2025/TLST-HNGĐ, ngày 03/03/2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/4/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2025/QĐST – HNGĐ ngày 29/4/2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Hồ Thị D

- **Bị Đơn:** Nguyễn Thanh K năm 1986 (vắng mặt)

Đồng trú tại: Thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

NHẬN THẤY

Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai và các biên bản làm việc tại Toà án cũng như tại phiên toà, chị Hồ Thi D bày:

Về hôn nhân : Tôi và anh Nguyễn Thanh K1 nguyện kết hôn với nhau, chúng tôi đã đăng ký kết hôn tại UBND xã H6, K, Đ năm 2008.

Trong cuộc sống vợ chồng, chúng tôi xảy ra nhiều mâu thuẫn do không có sự chia sẻ trách nhiệm gia đình với nhau, không có sự tôn trọng và tương trợ nhau trong cuộc sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn kéo dài mà không thể hoà giải được. Từ khoảng tháng 02/2025 đến nay, tôi đưa con trai út là Nguyễn Hoàng H nhà mẹ tôi ở Khu Ê, Đắk Lắk để sinh sống, tôi và anh Nguyễn Thanh K2 quan tâm, chăm sóc gì đến nhau. Nhận thấy, không thể níu kéo hạnh phúc gia đình. Vì vậy, tôi đề nghị Toà án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Thanh K3

Về con chung : Tôi và anh Nguyễn Thanh K4 02 người con chung, tên là Nguyễn Hoàng A ngày 26/10/2009 và Nguyễn Hoàng H1 ngày 20/5/2012. Khi ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 người con chung

nhưng hiện nay anh Nguyễn Thanh K4 nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàng A năm: 2009 thì tôi cũng đồng ý giao con chung Nguyễn Hoàng A1 anh Nguyễn Thanh K5 tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Còn tôi trực tiếp chăm sóc , nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hoàng H2

Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Mặc dù vợ chồng tôi có 01 số tài sản chung gồm: Đất nông nghiệp là 6.000 m2; Đất thổ cư mới mua là 271m2; 01 xe AB mua năm 2019; 02 xe số cũ mua năm 2015; 01 máy giặt mua năm 2021; 01 máy bơm nước mua năm 2021; 03 con bò đực. Tôi và anh K6 thoả thuận với nhau về việc để lại tất cả tài sản cho các con, không yêu cầu chia tài sản chung. Các tài sản này, hiện nay anh K11 người đang sử dụng hầu hết, thực ra khi tôi đi khỏi nhà thì tôi để lại cho anh K7 03 con bò, sử dụng các tài sản sau: cái 01 cái máy giặt mua năm 2021, 01 cái máy bơm nước, đất rẫy anh K12 làm, tôi chỉ mang đi 01 xe AB.

Do vậy, khi nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án, anh K8 không có ý kiến gì về việc phân chia tài sản chung. Nay, anh K9 kéo dài việc giải quyết vụ án, nên lại làm đơn yêu cầu chia tài sản chung. Tôi không đồng ý, đề nghị Toà án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Giải quyết vụ án ly hôn theo đơn khởi kiện của tôi xong . Sau đấy anh K9 chia tài sản chung thì làm đơn yêu cầu chia tài sản chung sau, giải quyết bằng 01 vụ án khác .

Về án phí: Tôi tự nguyện chịu trách nhiệm nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/3/2025, các biên bản làm việc tại Toà án, anh **Nguyễn Thanh K10** *bày* : Tôi và cô **Hồ Thi Dtư N** đăng ký kết hôn tại **UBND xã H**, Đắk Lắk vào năm 2008 và chúng tôi chung sống với nhau từ đấy . Trong cuộc sống vợ chồng chúng tôi cũng đã xảy ra mâu thuẫn nhưng đã lâu rồi, hiện giờ tôi tôi chỉ lo làm ăn để lo cho gia đình. Mặc dù, chúng tôi đã ngồi lại nói chuyện với nhau nhưng chúng tôi không có tiếng nói chung với nhau, cô **D1** muốn đoàn tụ. Cô **D11** dẫn con trai út là **Nguyễn Hoàng H1** năm 2012 về nhà ngoại sinh sống từ tháng 02/2025 đến nay, chúng tôi không còn gặp gỡ , trò chuyện với nhau. Trường hợp cô **D2** tâm ly hôn thì tôi cũng đồng ý và khi ly hôn, tôi có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung là **Nguyễn Hoàng A2** giao con chung là **Nguyễn Hoàng H3** cô **Hồ Thị D3** tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng .

Về cấp dưỡng nuôi con , tài sản chung và nợ chung: Quá trình làm việc cũng như tại các buổi hoà giải tại Toà án, anh **Nguyễn Thanh K3** không yêu cầu Toà án giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung.

Ngày 10/4/2025, Toà án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử

Ngày 21/4/205, Toà án nhận được đơn yêu cầu của anh **Nguyễn Thanh K3** về việc đề nghị Toà án giải quyết phân chia tài sản chung gồm: 6000m^2 đất nông nghiệp; 271m^2 đất thổ cư; 01 xe AB; 02 xe số; 01 máy giặt; 01 máy bơm nước; 01 con bò đực. Ngoài ra, vợ chồng còn có 01 sợi dây chuyền trị giá khoảng 9 đến 10 triệu đồng, chị **D4** đeo. Khi nhận thông báo thụ lý vụ án, tôi và chị **D5** thoả thuận về việc phân chia tài sản chung, mặt khác lúc đấy chưa làm xong thủ tục giấy tờ về đất đai đối với thửa đất thổ cư, diện tích 271m^2 nên tôi chưa phân định được về

tài sản chung. Mặc dù, hiện nay, giấy tờ về đất đai cũng chưa làm xong. Nay tôi thấy chị **D2** tâm ly hôn thì tôi cũng muốn rõ ràng về tài sản chung thì tôi cũng đồng ý ly hôn. Tôi đề nghị khi nào giải quyết xong giấy tờ về đất đai, phân chia tài sản chung, con chung xong rồi vợ chồng ly hôn.

Tại bản tự khai ngày 05/3/2025, con chung là **Nguyễn Hoàng A3** *bày*: Cháu không muốn bố mẹ cháu ly hôn. Nếu bố mẹ cháu ly hôn thì cháu không muốn ở với ai . Hiện nay cháu đang ở với bố là **Nguyễn Thanh K3**.

Tại bản tự khai ngày 11/3/2025, con chung là **Nguyễn Hoàng H4** *bày*: Trường hợp bố mẹ cháu ly hôn thì cháu muốn ở với mẹ.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, xác định mối quan hệ tranh chấp, những người tham gia tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật; tiến hành thu thập chứng cứ, hoà giải, tống đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu Thẩm phán đã chấp hành đúng với quy định tại Điều 48 BLTTDS và tiến hành các hoạt động tố tụng khác khi giải quyết vụ án theo đúng quy định của BLTTDS; Đối với thành phần Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc trường hợp phải thay đổi, việc hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục tống đạt được đảm bảo đúng các quy định của BLTTDS về phiên toà sơ thẩm.

Về nội dung: Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 48; khoản 3 Điều 200; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278 ; khoản 4 Điều 147 và điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Qua lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: Chị Hồ Thi D6 anh Nguyễn Thanh K1 nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, K, Đ năm 2008. Do vậy, hôn nhân giữa chị Hồ Thị D6 anh Nguyễn Thanh K11 hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, vợ chồng mâu thuẫn với nhau do không có sự tin tưởng, tôn trọng nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Hồ Thị D7 với anh Nguyễn Thanh K3 .

Đối với con chung: Chị Hồ Thi D6 anh Nguyễn Thanh K4 02 người con chung là Nguyễn Hoàng A ngày 26/10/2009 và Nguyễn Hoàng H1 ngày 20/5/2012. Khi ly hôn, chị D8 vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hoàng H5 giao con chung là Nguyễn Hoàng A1 anh Nguyễn Thanh K5 tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của anh Nguyễn Thanh K12 như của cháu Nguyễn Hoàng H2

Để đảm bảo quyền lợi cho các con chưa thành niên. Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là **Nguyễn Hoàng H1** ngày 20/5/2012 cho chị **Hồ Thi D3** tiếp chăm

sóc, nuôi dưỡng còn giao con chung là **Nguyễn Hoàng A1** anh **Nguyễn Thanh K5** tiếp chăm sóc nuôi dưỡng .

Về cấp dưỡng nuôi con : Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị D1 yêu cầu Toà án giải quyết. Còn anh Nguyễn Thanh K13 nhận thông báo thụ lý vụ án và tại các buổi hoà giải tại Toà án, anh Nguyễn Thanh K2 yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản chung, nợ chung. Sau khi hoà giải, đến khi Toà án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử thì anh K8 có đơn yêu cầu Toà án phân chia tài sản chung là không phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 200 Bộ luật Tố tụng Dân sự: Không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Thanh K3

đề nghị Hội đồng xét xử tách ra để giải quyết bằng 01 vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và xác nhận của đương sự trước phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Hồ Thị D9 cầu Tòa án giải quyết "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" với anh Nguyễn Thanh K3. Các đương sự đều có hộ khẩu thường trú tại xã H, huyện K, ĐDo vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

* *Về tố tụng*: Tại phiên tòa ngày hôm nay, anh Nguyễn Thanh K2 đến tham dự phiên tòa nhưng đây là lần thứ hai phiên toà được mở. Do vậy, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, Đ tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Qua lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: Chị Hồ Thị D6 anh Nguyễn Thanh K1 nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, K, Đ năm 2008. Do vậy, hôn nhân giữa chị Hồ Thị D6 anh Nguyễn Thanh K11 hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, vợ chồng mâu thuẫn với nhau, không có sự tin tưởng, tôn trọng nhau, không chung sống cùng nhau từ tháng 02/2025 đến nay, không quan tâm, chăm sóc gì đến nhau. Mục đích hôn nhân không đạt. Do vậy, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Hồ Thị D7 với anh Nguyễn Thanh K3.

Đối với con chung: Chị Hồ Thị D6 anh Nguyễn Thanh K4 02 người con chung là Nguyễn Hoàng A ngày 26/10/2009 và Nguyễn Hoàng H1 ngày 20/5/2012. Khi ly hôn, chị D8 vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hoàng H5 giao con chung là Nguyễn Hoàng A1 anh Nguyễn Thanh K5 tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của anh Nguyễn Thanh K12 như của cháu Nguyễn Hoàng H2

Để đảm bảo quyền lợi cho các con chưa thành niên. Cần giao con chung là **Nguyễn Hoàng H1** ngày 20/5/2012 cho chị **Hồ Thị D3** tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng còn giao con chung là **Nguyễn Hoàng A1** anh **Nguyễn Thanh K5** tiếp chăm sóc nuôi dưỡng .

Về cấp dưỡng nuôi con : Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị D1 yêu cầu Toà án giải quyết. Còn anh Nguyễn Thanh K13 nhận thông báo thụ lý vụ án và tại các buổi hoà giải tại Toà án, anh Nguyễn Thanh K2 yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản chung, nợ chung. Đến khi Toà án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử thì anh K8 có đơn yêu cầu Toà án phân chia tài sản chung là không phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, cần tách ra để giải quyết bằng 01 vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

Về án phí: Chấp nhận việc chi Hồ Thị Dtự nguyện nộp toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 48; khoản 3 Điều 200; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278 ; khoản 4 Điều 147 và điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị D10 việc xin ly hôn với anh Nguyễn Thanh K3.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Hồ Thị D6 anh Nguyễn Thanh K14 dứt kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Hoàng H1 ngày 20/5/2012 cho chị Hồ Thị D3 tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng còn giao con chung là Nguyễn Hoàng A1 anh Nguyễn Thanh K5 tiếp chăm sóc nuôi dưỡng .

Về yêu cầu chia tài sản chung của anh Nguyễn Thanh K3: Không chấp nhận giải quyết trong cùng vụ án. Anh Nguyễn Thanh K3 có yêu cầu thì sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[2] Về án phí: Chị Hồ Thị Dtự N chịu toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị Hồ Thị D11 nộp theo biên lai số 7347 ngày 03/3/2025 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án .

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND H. Krông Bông;*
- *Chi cục THADS;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Hoà Lễ ;*
- *Lưu HS, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Huế